

Số :136/TB-QLDAĐT-HT

Gia Lâm, ngày 11 tháng 5 năm 2026

## THÔNG BÁO

**Niêm yết công khai Dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ của các hộ gia đình, cá nhân tại thôn Trung Dương để thực hiện dự án dự án Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất theo quy hoạch khu chức năng CCKO1 thuộc quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường 179, xã Kiêu Kỳ, huyện Gia Lâm**

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;*

*Căn cứ Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Văn bản số 555/UBND-NNMT ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về phân cấp thẩm quyền trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn Thành phố;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 3245/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND huyện Gia Lâm về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất theo quy hoạch khu chức năng CCKO1 thuộc quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường 179, xã Kiêu Kỳ, huyện Gia Lâm;*

*Căn cứ văn bản số 977/STNMT-ĐBĐVT ngày 06/02/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn định vị mốc ranh giới khu đất phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất theo quy*

hoạch khu chức năng CCKO1 thuộc quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường 179, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm;

Căn cứ Biên bản bàn giao mốc giới tại thực địa để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 03/7/2024;

Căn cứ Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 08/10/2025 của UBND huyện Gia Lâm về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất theo quy hoạch khu chức năng CCKO1 thuộc quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường 179, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm;

Căn cứ Kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất theo quy hoạch khu chức năng CCKO1 thuộc quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường 179, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm;

Để tiến hành các thủ tục thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Ban Quản lý dự án Đầu tư - Hạ tầng xã Gia Lâm tổ chức niêm yết công khai Dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ của các hộ gia đình, cá nhân tại thôn Trung Dương để thực hiện Dự án với nội dung sau:.

**1. Thời gian niêm yết:** Từ ngày 12/5/2026 đến hết ngày 22/5/2026.

**2. Địa điểm niêm yết:** - Trụ sở UBND xã Gia Lâm (Số 3 phố Thuận An)  
- Nhà văn hóa thôn Trung Dương

**3. Nội dung và hình thức công khai niêm yết:**

- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND xã Gia Lâm Bảng tổng hợp dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ của các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi và hộ dân có tài sản trên đất.

- Gửi Dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đến các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi và các hộ dân có tài sản trên đất.

- Niêm yết dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ của các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi và hộ dân có tài sản trên đất.

Ban Quản lý dự án Đầu tư - Hạ tầng xã Gia Lâm thông báo để toàn thể nhân dân và các hộ gia đình, các nhân có đất, tài sản trên đất bị thu hồi đến các địa điểm niêm yết để kiểm tra. Nếu có ý kiến, kiến nghị trực hoặc kiến nghị bằng văn bản gửi đến Tổ công tác GPMB thực hiện Dự án để tổng hợp báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định Dự án xem xét trả lời theo quy định. /.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng BT, HT & TĐC (để báo cáo);
- Thành viên TCT GPMB (để thực hiện);
- Đài phát thanh thôn Trung Dương (để thông báo);
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
Nguyễn Văn Đoàn

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện giải phóng mặt bằng Dự án Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất ô quy hoạch chức năng CCKOI thuộc quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường 179, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm

(Kèm theo Thông báo số 136/TB-BQLDAĐT-HT ngày 11/5/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã Gia Lâm)

Số TT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Diện tích đất thu hồi (m2)			Tiền bồi thường, hỗ trợ diện tích đất thu hồi (đ)	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất		Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác			Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (đ)	Ghi chú
			Tổng diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)		Bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình xây dựng	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, vật nuôi là thủy sản	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (đ)	Tiền hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất (đ)	Thưởng tiền độ (đ)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Hộ gia đình bà Chu Thị Mai và những người thừa kế hợp pháp của bà Chu Thị Mai	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	104,5	104,5	0,0	16.197.500	0	1.191.300	80.987.500	41.832.000	1.045.000	<b>141.253.300</b>	
2	Hộ gia đình bà Đặng Thị Hinh	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	46	46	0,0	7.130.000	0	524.400	35.650.000	41.832.000	460.000	<b>85.596.400</b>	
3	Bà Đình Thị Mầu	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	173	173	0,0	26.815.000	0		134.075.000	41.832.000	1.730.000	<b>204.452.000</b>	
4	Hộ gia đình ông Đàm Đình Hùng và những người thừa kế hợp pháp của ông Đàm Đình Hùng	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	67,2	67,2	0,0	10.416.000	0	766.080	52.080.000	35.856.000	672.000	<b>99.790.080</b>	
5	Hộ gia đình ông Đỗ Văn Thê	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	163	163	0,0	25.265.000	0	1.858.200	126.325.000	35.856.000	1.630.000	<b>190.934.200</b>	
6	Ông Hoàng Hải Triệu	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	131,4	131,4	0,0	20.367.000	0		101.835.000	47.808.000	1.314.000	<b>171.324.000</b>	
7	Hộ gia đình bà Hoàng Thị Huyền	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	9,2	9,1	0,1	1.410.500	0		7.052.500	35.856.000	91.000	<b>44.410.000</b>	
8	Hộ gia đình bà Hoàng Thị Lưu	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	120,2	120,2	0,0	18.631.000	0	1.370.280	93.155.000	23.904.000	1.202.000	<b>138.262.280</b>	
9	Hộ gia đình ông Hoàng Văn Bình	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	22,1	21,4	0,7	3.317.000	0	243.960	16.585.000	13.446.000	214.000	<b>33.805.960</b>	



10	Hộ gia đình ông Hoàng Văn Đông và những người thừa kế hợp pháp của ông Hoàng Văn Đông	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	28,8	28,8	0,0	4.464.000	0	328.320	22.320.000	53.784.000	288.000	<b>81.184.320</b>
11	Hộ gia đình ông Hoàng Văn Thường	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	115	115	0,0	17.825.000	0	1.311.000	89.125.000	41.832.000	1.150.000	<b>151.243.000</b>
12	Hộ gia đình ông Kiều Bình Lợi	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	116	116	0,0	31.000.000	0		155.000.000	71.712.000	2.000.000	<b>259.712.000</b>
		Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	84	84	0,0							
13	Hộ gia đình bà Kiều Thị Cúc	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	85,4	85,4	0,0	13.237.000	0	973.560	66.185.000	7.470.000	854.000	<b>88.719.560</b>
14	Hộ gia đình ông Lê Hoài Nam	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	37,7	37,7	0,0	5.843.500	0		29.217.500	41.832.000	377.000	<b>77.270.000</b>
15	Hộ gia đình bà Lã Thị Chiêu và nhữn	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	106,3	106,3	0,0	16.476.500	0		82.382.500	53.784.000	1.063.000	<b>153.706.000</b>
16	Hộ gia đình bà Lã Thị Huệ	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	26,1	26,1	0,0	4.045.500	0		20.227.500	53.784.000	261.000	<b>78.318.000</b>
17	Hộ gia đình bà Lã Thị Nhâm	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	48	48	0,0	7.440.000	0	547.200	37.200.000	29.880.000	480.000	<b>75.547.200</b>
18	Hộ gia đình bà Lã Thị Nhẫn	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	116	116	0,0	21.064.500	0	1.322.400	105.322.500	11.952.000	1.359.000	<b>141.020.400</b>
		Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	19,9	19,9	0,0							
19	Hộ gia đình bà Lã Thị Sâm	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	10,4	10,4	0,0	1.612.000	0	118.560	8.060.000	29.880.000	104.000	<b>39.774.560</b>
20	Hộ gia đình bà Lã Thị Tươi	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	1,6	1,6	0,0	248.000	0	18.240	1.240.000	17.928.000	16.000	<b>19.450.240</b>
21	Hộ gia đình bà Lã Thị Thị và những người thừa kế hợp pháp của bà Lã Thị Thị	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	203	203	0,0	31.465.000	0		157.325.000	38.844.000	2.030.000	<b>229.664.000</b>
22	Hộ gia đình ông Lã Văn Lập	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	40,2	40,2	0,0	6.231.000	0		31.155.000	41.832.000	402.000	<b>79.620.000</b>

23	Hộ gia đình ông Lã Văn Định và những người thừa kế hợp pháp của ông Lã Văn Định.	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	107,1	107,1	0,0	17.329.000	0	1.274.520	86.645.000	20.916.000	1.118.000	127.282.520
		Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	4,7	4,7	0,0							
24	Ông Lã Xuân Lợi	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	22,9	22,9	0,0	3.549.500	0	261.060	17.747.500	41.832.000	229.000	63.619.060
25	Hộ gia đình ông Lã Xuân Quá	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	59,5	59,5	0,0	9.222.500	0	678.300	46.112.500	29.880.000	595.000	86.488.300
26	Hộ gia đình ông Lê Đức Trường	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	82,7	82,7	0,0	12.818.500	0	942.780	64.092.500	11.952.000	827.000	90.632.780
27	Hộ gia đình ông Lê Văn Khánh	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	116	116	0,0	17.980.000	0	1.322.400	89.900.000	53.784.000	1.160.000	164.146.400
28	Hộ gia đình bà Lê Thị Cừ	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	87	87	0,0	13.485.000	0	991.800	67.425.000	41.832.000	870.000	124.603.800
29	Hộ gia đình bà Lê Thị Tư và những người thừa kế hợp pháp của bà Lê Thị Tư	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	114,7	114,7	0,0	17.778.500	0	1.307.580	88.892.500	7.470.000	1.147.000	116.595.580
30	Hộ gia đình bà Lê Thị Thanh	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	11,2	0,1	11,1	15.500	0	1.140	77.500	14.940.000	1.000	15.035.140
31	Hộ gia đình ông Lê Văn Bảo	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	219	219	0,0	33.945.000	0	2.496.600	169.725.000	13.446.000	2.190.000	221.802.600
32	Ông Lê Văn Soan	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	88,2	88,2	0,0	13.671.000	0		68.355.000	14.940.000	882.000	97.848.000
33	Hộ gia đình ông Lê Văn Thu	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	87	87	0,0	13.485.000	0	991.800	67.425.000	17.928.000	870.000	100.699.800
34	Hộ gia đình ông Lã Văn Thùy và những người thừa kế hợp pháp của ông Lã Văn Thùy	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	94,3	94,3	0,0	14.616.500	0	1.075.020	73.082.500	29.880.000	943.000	119.597.020
35	Hộ gia đình ông Lê Văn Trình	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	92	92	0,0	14.260.000	0		71.300.000	5.976.000	920.000	92.456.000
36	Hộ gia đình ông Lê Văn Ứng	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	56,1	56,1	0,0	8.695.500	0	639.540	43.477.500	5.976.000	561.000	59.349.540

37	Hộ gia đình ông Lã Xuân Đám và những người thừa kế hợp pháp của ông Lã Xuân Đám	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	139	139	0,0	35.805.000	0	2.633.400	179.025.000	35.856.000	2.310.000	<b>255.629.400</b>
		Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	92	92	0,0							
38	Hộ gia đình ông Ngô Văn Hào và những người thừa kế hợp pháp của ông Ngô Văn Hào	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	0,8	0,8	0,0	10.400.500	0	9.120	52.002.500	59.760.000	671.000	<b>122.843.120</b>
		Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	66,3	66,3	0,0							
39	Hộ gia đình ông Ngô Văn Hoàng	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	69	69	0,0	10.695.000	0	786.600	53.475.000	35.856.000	690.000	<b>101.502.600</b>
40	Hộ gia đình ông Ngô Văn Huy	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	10,1	10,1	0,0	1.565.500	0	115.140	7.827.500	8.964.000	101.000	<b>18.573.140</b>
41	Hộ gia đình ông Nguyễn Thế Hanh	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	87	87	0,0	13.485.000	0	991.800	67.425.000	17.928.000	870.000	<b>100.699.800</b>
42	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cúc và những người thừa kế hợp pháp của bà Nguyễn Thị Cúc	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	16,9	16,9	0,0	2.619.500	0		13.097.500	10.458.000	169.000	<b>26.344.000</b>
43	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Định và những người thừa kế hợp pháp của bà Nguyễn Thị Định	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	202	202	0,0	31.310.000	0	2.302.800	156.550.000	17.928.000	2.020.000	<b>210.110.800</b>
44	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Hân và những người thừa kế hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hân	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	115	115	0,0	17.825.000	0	1.311.000	89.125.000	89.640.000	1.150.000	<b>199.051.000</b>
45	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Huân và những người thừa kế hợp pháp của bà Nguyễn Thị Huân	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	128	128	0,0	19.840.000	0	1.459.200	99.200.000	23.904.000	1.280.000	<b>145.683.200</b>
46	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Kim Hải	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	16	16	0,0	2.480.000	0	182.400	12.400.000	4.482.000	160.000	<b>19.704.400</b>
47	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Khi	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	116	116	0,0	17.980.000	0		89.900.000	11.952.000	1.160.000	<b>120.992.000</b>
48	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Lãng	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	53,7	53,7	0,0	8.323.500	0		41.617.500	29.880.000	537.000	<b>80.358.000</b>
49	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Liên và những người thừa kế hợp pháp của bà Nguyễn Thị Liên	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	86	86	0,0	13.330.000	0	980.400	66.650.000	4.482.000	860.000	<b>86.302.400</b>

50	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Loạt	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	80,8	80,8	0,0	12.524.000	0	921.120	62.620.000	7.470.000	808.000	<b>84.343.120</b>
51	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Nga	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	54,6	54,6	0,0	8.463.000	0	622.440	42.315.000	7.470.000	546.000	<b>59.416.440</b>
52	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Nhung	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	116	116	0,0	17.980.000	0	1.322.400	89.900.000	35.856.000	1.160.000	<b>146.218.400</b>
53	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Phú	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	116	116	0,0	17.980.000	0	1.322.400	89.900.000	14.940.000	1.160.000	<b>125.302.400</b>
54	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Quyển	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	145,5	145,5	0,0	22.552.500	0	1.658.700	112.762.500	65.736.000	1.455.000	<b>204.164.700</b>
55	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Tâm	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	180	180	0,0	27.900.000	0		139.500.000	14.940.000	1.800.000	<b>184.140.000</b>
56	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Tĩnh	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	30,4	30,4	0,0	4.712.000	0	346.560	23.560.000	41.832.000	304.000	<b>70.754.560</b>
57	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Tít và những người thừa kế hợp pháp của bà Nguyễn Thị Tít	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	5	5	0,0	775.000	0	57.000	3.875.000	7.470.000	50.000	<b>12.227.000</b>
58	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thanh	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	83,2	83,2	0,0	12.896.000	0	948.480	64.480.000	35.856.000	832.000	<b>115.012.480</b>
59	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thương	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	78	78	0,0	12.090.000	0	889.200	60.450.000	41.832.000	780.000	<b>116.041.200</b>
60	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Vũ	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	95,3	95,3	0,0	14.771.500	0	1.086.420	73.857.500	29.880.000	953.000	<b>120.548.420</b>
61	Bà Nguyễn Thị Yên	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	24,4	24,4	0,0	3.782.000	0	278.160	18.910.000	50.796.000	244.000	<b>74.010.160</b>
62	Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Bằng	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	85,5	85,5	0,0	13.252.500	0	974.700	66.262.500	41.832.000	855.000	<b>123.176.700</b>
63	Ông Nguyễn Văn Hùng	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	25	25	0,0	3.875.000	0	285.000	19.375.000	13.446.000	250.000	<b>37.231.000</b>
64	Ông Nguyễn Văn Khuê	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	167	167	0,0	25.885.000	0		129.425.000	29.880.000	1.670.000	<b>186.860.000</b>

65	Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Khương và những người thừa kế hợp pháp của ông Nguyễn Văn Khương	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	86	86	0,0	13.330.000	0		66.650.000	8.964.000	860.000	<b>89.804.000</b>
66	Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Lâm và những người thừa kế hợp pháp của ông Nguyễn Văn Lâm	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	115	115	0,0	17.825.000	0	1.311.000	89.125.000	41.832.000	1.150.000	<b>151.243.000</b>
67	Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Nghị	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	26,2	26,2	0,0	4.433.000	0	326.040	22.165.000	29.880.000	286.000	<b>57.090.040</b>
		Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	2,4	2,4	0,0							
68	Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Ngọc và những người thừa kế hợp pháp của ông Nguyễn Văn Ngọc	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	12,4	12,4	0,0	1.922.000	0	141.360	9.610.000	29.880.000	124.000	<b>41.677.360</b>
69	Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Tinh và những người thừa kế hợp pháp của ông Nguyễn Văn Tinh	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	91,2	91,2	0,0	14.136.000	0	1.039.680	70.680.000	5.976.000	912.000	<b>92.743.680</b>
70	Hộ gia đình ông Phan Anh Thuận	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	312	312	0,0	48.360.000	0	3.556.800	241.800.000	56.772.000	3.120.000	<b>353.608.800</b>
71	Hộ gia đình bà Phan Thị Hạnh	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	79,2	79,2	0,0	12.276.000	0		61.380.000	47.808.000	792.000	<b>122.256.000</b>
72	Hộ gia đình bà Phan Thị Lam	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	116	116	0,0	17.980.000	0	1.322.400	89.900.000	29.880.000	1.160.000	<b>140.242.400</b>
73	Hộ gia đình bà Phùng Thị Chiên	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	168	168	0,0	26.040.000	0	1.915.200	130.200.000	29.880.000	1.680.000	<b>189.715.200</b>
74	Hộ gia đình bà Trần Thị Giang và những người thừa kế hợp pháp của bà Trần Thị Giang	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	115	115	0,0	32.116.000	0	2.362.080	160.580.000	11.952.000	2.072.000	<b>209.082.080</b>
		Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	92,2	92,2	0,0							
75	Hộ gia đình bà Trần Thị Hào và những người thừa kế hợp pháp của bà Trần Thị Hào	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	145	145	0,0	22.475.000	0	1.653.000	112.375.000	20.916.000	1.450.000	<b>158.869.000</b>
76	Bà Trần Thị Khánh	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	69	69	0,0	10.695.000	0		53.475.000	23.904.000	690.000	<b>88.764.000</b>
77	Hộ gia đình ông Trần Trọng Tài	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	144	144	0,0	22.320.000	0		111.600.000	26.892.000	1.440.000	<b>162.252.000</b>

78	Ông Trần Quang Tiến	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	87	87	0,0	13.485.000	0		67.425.000	26.892.000	870.000	<b>108.672.000</b>
79	Hộ gia đình ông Trần Văn Xuyên và những người thừa kế hợp pháp của ông Trần Văn Xuyên	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	184	184	0,0	64.480.000	0	4.742.400	322.400.000	107.568.000	4.160.000	<b>503.350.400</b>
		Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	232	232	0,0							
80	Bà Vũ Thị Bình	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	201,3	4,7	196,6	728.500	0	53.580	3.642.500	1.494.000	47.000	<b>5.965.580</b>
81	Hộ gia đình bà Vũ Thị Hoa	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	64,5	64,5	0,0	9.997.500	0	735.300	49.987.500	5.976.000	645.000	<b>67.341.300</b>
82	Hộ gia đình bà Vũ Thị Tuyết và những người thừa kế hợp pháp của bà Vũ Thị Tuyết	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	100,1	100,1	0,0	39.060.000	0	1.141.140	195.300.000	17.928.000	2.520.000	<b>255.949.140</b>
		Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	90,3	90,3	0,0							
		Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	383,2	61,6	321,6							
83	Hộ gia đình ông Vũ Văn Hồng và những người thừa kế hợp pháp của ông Vũ Văn Hồng	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	65,6	65,6	0,0	10.168.000	0	747.840	50.840.000	17.928.000	656.000	<b>80.339.840</b>
84	Hộ gia đình ông Vũ Văn Liệu (Vũ Văn Bách)	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	87	87	0,0	13.485.000	0		67.425.000	29.880.000	870.000	<b>111.660.000</b>
85	Ông Vũ Xuân Minh	Thôn Trung Dương, xã Gia Lâm	58,9	58,9	0,0	9.129.500	0	671.460	45.647.500	20.916.000	589.000	<b>76.953.460</b>
<b>Tổng</b>			<b>8.729,4</b>	<b>8.199,3</b>	<b>530,1</b>	<b>1.270.891.500</b>	<b>0</b>	<b>65.759.760</b>	<b>6.354.457.500</b>	<b>2.506.932.000</b>	<b>81.993.000</b>	<b>10.280.033.760</b>

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Đoàn